TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128 /2020/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 04 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số x đường L, TDP y, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Anh Võ Tuấn S, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi công tác: Trại …. tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Tuấn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Tuấn S đều thống nhất vợ chồng có 01 con chung, cháu Võ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 07/5/2018.

Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Võ Nguyễn Nhật M cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Võ Tuấn S có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu M đủ18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đều khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị B Ngọc và anh Võ Tuấn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; anh Võ Tuấn S phải chịu 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thoả thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ thay cho anh S.

Số tiền án phí chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0006442 ngày 15/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND xã N, B, QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn